TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 17-01-2022
V/v tranh chấp đòi tiền

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Đỗ Thế Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp đòi tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/2022/QĐST-DS ngày 10 năm 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Y; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ là người cùng thôn với nhau. Năm 2019, gia đình bà làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng bà cho ông Vũ Văn K, địa chỉ: Thôn Hà Đỗ, xã Hồng Phong, huyện An Dương. Do ông Đ có quan hệ quen biết có thể làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương nên bà đã nhờ ông Đ làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho gia đình bà. Ông Nguyễn Văn Đ nhận với bà trong 03 ngày sẽ làm xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì tin tưởng ông Đ năm 2019, bà giao cho ông Nguyễn Văn Đ 03 lần tiền, trong

đó lần 1 là 2.000.000đồng; lần 2: 5.000.000đồng, lần 3: 50.000.000đồng, tổng số tiền là 57.000.000đồng cùng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để ông Đ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ vợ chồng bà cho ông K. Bà không nhớ cụ thể ngày tháng giao tiền, hai bên cũng không có biên bản giao nhận tiền. Tuy nhiên, sau đó ông Đ không hoàn tất được thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà. Do ông Đ vi phạm thỏa thuận nên bà yêu cầu ông Đ trả lại cho bà số tiền bà giao cho ông Đ. Nhưng ông Đ chỉ trả lại bà số tiền 21.000.000đồng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một số giấy tờ khác. Số tiền 36.000.000đồng còn lại bà nhiều lần đến gặp ông Đ yêu cầu ông Đ trả lại cho bà nhưng ông Đ không trả cho bà.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, bà đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho bà số tiền 36.000.000đồng. Việc thỏa thuận làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng như giao số tiền trên là việc của bà và ông Đ không liên quan đến bà Nguyễn Thị T là vợ ông Đ nên bà không yêu cầu bà Tư cùng với ông Đ trả lại cho bà số tiền trên. Ngoài ra bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Số tiền bà giao cho ông Đ là tài sản riêng của bà không phải là tài sản chung của bà và ông Nguyễn Trọng Đức trong thời kỳ hôn nhân nên bà sẽ giải quyết với ông Đ.

Việc ông Đ trình bày trước đây ông Đ có mua vật tư làm nhà cho vợ chồng bà cũng như vợ chồng bà còn nợ tiền ông Đ là không đúng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị Y về việc ông nhận của bà Y số tiền 57.000.000đồng để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ vợ chồng bà Y cho ông Vũ Văn K ở H, xã H, huyện An Dương tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương là đúng. Do là người cùng xóm, bà Y già yếu nên ông đã nhận làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y. Hai bên thỏa thuận bà Y đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và số tiền 57.000.000đồng để ông nộp các chi phí liên quan đến việc làm thủ tục chuyển nhượng đất. Sau khi nhận tiền ông đã làm các thủ tục tại Văn phòng công chứng, thuê người đến đo đạc tuy nhiên sau khi đo đạc diện tích đất của gia đình bà Y có thay đổi về diện tích thực tế so với diện tích ghi trên giấy chứng nhận nên Văn phòng đăng ký đất đai không làm thủ tục cho gia đình bà Y được. Ông đã trả lại hồ sơ cho bà Y và số tiền 21.000.000đồng còn lại 36.000.000đồng đến nay ông vẫn chưa thanh toán cho bà Y. Lý do ông không trả cho bà Y số tiền trên là do trước đây ông mua vật tư làm nhà cho vợ chồng bà Y cho đến nay vợ chồng bà Y chưa trả tiền cho ông.

Việc ông và bà Y thỏa thuận làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng như nhận số tiền 57.000.000đồng, số tiền ông đã trả cho bà Y hai bên không lập giấy tờ xác nhận. Đối với số tiền ông đã bỏ ra mua vật tư làm nhà cho bà Y ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án. Các vấn đề ông đã trình bày ở trên là việc của ông không liên quan đến vợ ông bà Nguyễn Thị T. Bà Y khởi kiện yêu cầu ông phải trả lại cho bà Y số tiền 36.000.000đồng ông đồng ý thanh toán cho bà Y khi nào bà Y trả lại cho ông số tiền ông đã mua vật tư làm nhà cho bà Y. Tại

phiên tòa ông Đ yêu cầu bà Y cung cấp giấy xác nhận ông đã nhận số tiền 57.000.000đồng ông sẽ trả cho bà Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 279, 280 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 36.000.000đồng

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp đòi tiền, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn Đ có quan hệ hàng xóm. Năm 2019, bà Nguyễn Thị Y đã giao cho ông Nguyễn Văn Đ 03 lần tiền (trong đó: lần 1 là 2.000.000đồng; lần 2: 5.000.000đồng, lần 3: 50.000.000đồng) tổng số tiền 57.000.000đồng cùng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông Đ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng bà Y cho ông Vũ Văn K, bà Vũ Thị Thúy tại Chi nhánh văn phòng đất đai huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là đúng sự thật. Theo cung cấp Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương, ngày 31/8/2020 Văn phòng có tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Vũ Văn K tại xã H, huyện An Dương. Cung cấp của Chi nhánh văn phòng đất đai huyện An Dương phù hợp với chứng cứ do bà Y cung cấp, phù hợp với lời khai của ông Đ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bà Y và ông Đ đều thừa nhận trong số tiền 57.000.000đồng bà Y giao cho ông Đ, ông Đ đã trả lại cho bà Y 21.000.000đồng còn lại 36.000.000đồng cho đến nay ông Đ chưa trả lại cho bà Y. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ có quan điểm ông đồng ý trả lại cho bà Y số tiền trên khi vợ chồng bà Y trả cho ông số tiền ông đã mua vật tư làm nhà cho vợ chồng bà Y trước

đây. Tòa án đã giải thích cho ông Đ đối với số tiền ông Đ trình bày vợ chồng bà Y còn nợ, ông Đ có quyền đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông Đ có quan điểm ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án. Tại phiên tòa ông Đ trình bày khi nào bà Y cung cấp giấy biên nhận ông đã nhận tiền của bà Y ông sẽ trả cho bà Y. Căn cứ vào lời khai của ông Đ do Công an xã Hồng Phong, huyện An Dương cung cấp và lời khai nhận của ông Đ trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án. Tuy hai bên không có giấy tờ xác nhận nhưng ông Đ đều thừa nhận bà Y đã giao cho ông Đ 57.000.000đồng để ông Đ làm thủ tục chuyển nhượng đất cho gia đình bà Y. Do vậy, quan điểm của ông Đ đưa ra tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với ông Nguyễn Văn Đ là có cơ sở, căn cứ vào các điều 274, 275, 278, 280 Bộ luật Dân sự buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 36.000.000đồng.

[4] Bà Y trình bày, số tiền bà giao cho ông Đ là khoản tiền riêng của bà không phải là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Trọng Đức cũng như việc thỏa thuận làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất là việc của bà và ông Đ, bà không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tư vợ ông Đ cùng với ông Đ trả lại cho bà số tiền trên. Lời khai của bà Y là tự nguyện do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với lời khai của ông Nguyễn Văn Đ về việc trước đây ông Đ có mua vật tư làm nhà cho bà Y, sau này nếu ông Đ có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các điều 274, 275, 278, 280 Bộ luật Dân sự; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y đối với ông Nguyễn Văn Đ, buộc: Ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 36.000.000đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận**:*
- TAND T.P Hải Phòng
- VKSND T.P Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương